

**CTCP TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH
ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 188 / CBTT – KGR

V/v công bố thông tin
BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2018
điều chỉnh

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**
2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mã số doanh nghiệp: 0101360104
4. Điện thoại: 024.3628699
5. Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc
6. Loại thông tin công bố:
☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2018 điều chỉnh.
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty www.kangaroo.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu VT;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Phạm Thị Thanh Hà

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LẠNH
ĐIỆN MÁY
VIỆT ÚC**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN
MÁY VIỆT ÚC
DN:
email=phapche@kangaroo.vn,
0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0101360104,
cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH
ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC, l=HÀ
NỘI, c=VN
Date: 2019.04.19
10:50:11 +07'00'

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH
ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc tiền thân là Công ty TNHH Điện lạnh Điện máy Việt Úc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101360104, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 18 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi thứ 18 ngày 16 tháng 3 năm 2018 về thay đổi tên viết tắt của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 36281699

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc	Tầng 24 - 25, tòa nhà Viettel Tower, số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc – Chi nhánh Miền Trung	573 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Xuân Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Bà Mai Thị Sen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Bà Đinh Thị Mỹ Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2018
Bà Bùi Thị Minh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2018
Ông Vũ Nhật Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2018 Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Xuân Hoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Bà Đoàn Thị Yến Nhi	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019
Ông Đặng Ngọc Xự	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh miền Trung	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Phùng Thế Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019
Ông Vũ Nhật Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2019

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Bà Trương Thị Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Xuân Hoàn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 12 năm 2017)

Ông Lê Xuân Hoàn đã ủy quyền cho Bà Phạm Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 488/2018/GUQ/KGR ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phó Tổng Giám đốc *yl*

Phạm Thị Thanh Hà

Ngày 15 tháng 4 năm 2019

Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151 Fax: 0258. 2 465 806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0409/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 4 năm 2019, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được chúng tôi phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 2.0407/19/TC-AC ngày 10 tháng 4 năm 2019 do Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được sửa đổi một số nội dung thuyết minh số VIII và được ký lập lại vào ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.283.524.205.175	1.193.558.373.516
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.314.693.993	33.474.170.590
1. Tiền	111		24.314.693.993	33.474.170.590
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		666.609.289.302	377.560.315.187
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	560.537.806.376	322.099.608.502
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	60.858.357.563	43.303.004.212
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	46.287.415.303	12.157.702.473
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.074.289.940)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		575.410.065.549	760.391.932.207
1. Hàng tồn kho	141	V.7	575.410.065.549	760.391.932.207
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.190.156.331	22.131.955.532
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	11.547.250.764	19.960.964.523
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.170.991.009
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	5.642.905.567	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		248.860.431.464	128.042.546.166
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.962.847.676	1.139.709.376
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.962.847.676	1.139.709.376
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.793.351.127	13.962.730.412
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	17.385.303.399	13.947.130.372
<i>Nguyên giá</i>	222		41.678.022.480	33.912.791.898
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.292.719.081)	(19.965.661.526)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.408.047.728	15.600.040
<i>Nguyên giá</i>	228		2.350.212.400	696.602.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(942.164.672)	(681.002.360)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	198.752.761.518	106.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		175.002.761.518	106.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.750.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.351.471.143	6.440.106.378
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	27.585.800.663	4.549.877.893
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	765.670.480	1.890.228.485
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.532.384.636.639	1.321.600.919.682

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		723.708.238.499	565.041.865.857
I. Nợ ngắn hạn	310		723.390.056.681	564.620.684.039
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	89.741.011.570	116.493.786.203
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	10.227.351.238	13.656.585.327
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13.918.490.949	14.152.078.673
4. Phải trả người lao động	314		25.429.772.066	19.422.573.179
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	89.688.376.760	9.514.214.669
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	883.770.965	520.961.784
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	475.122.404.057	388.151.687.457
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	17.795.100.807	2.708.796.747
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		583.778.269	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		318.181.818	421.181.818
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	318.181.818	318.181.818
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	-	103.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		808.676.398.140	756.559.053.825
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	808.676.398.140	756.559.053.825
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		700.000.000.000	700.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.756.674.032	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.919.724.108	56.559.053.825
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		47.218.601.524	56.559.053.825
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		52.701.122.584	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.532.384.636.639	1.321.600.919.682

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.545.018.375.582	1.599.487.386.791
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	210.702.701.834	74.142.706.642
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.334.315.673.748	1.525.344.680.149
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.540.915.434.063	971.745.413.482
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		793.400.239.685	553.599.266.667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.067.025.749	1.642.746.782
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	34.664.034.794	22.789.441.493
Trong đó: chi phí lãi vay	23		24.791.372.959	19.452.832.873
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	627.190.329.329	392.960.185.163
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	92.502.194.833	77.190.123.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.110.706.478	62.302.263.479
11. Thu nhập khác	31	VI.8	23.087.148.843	6.940.409.892
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.799.480.809	286.456.290
13. Lợi nhuận khác	40		21.287.668.034	6.653.953.602
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.398.374.512	68.956.217.081
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	13.572.693.923	15.360.569.834
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	1.124.558.005	(1.227.470.429)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.19	52.701.122.584	54.823.117.676
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.11	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.11	-	-

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		67.398.374.512	68.956.217.081
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	5.366.761.533	5.185.279.023
- Các khoản dự phòng	03		16.160.594.000	2.656.605.349
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	805.760.896	662.693.440
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		1.699.936.131	(153.090.909)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	24.791.372.959	19.452.832.873
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		116.222.800.031	96.760.536.857
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(296.224.077.809)	(186.407.882.334)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		184.981.866.658	(187.138.559.268)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		71.142.057.015	64.783.757.430
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.622.209.011)	(11.734.448.989)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(24.840.432.203)	(18.852.967.373)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(28.537.117.981)	(6.245.549.368)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.122.886.700	(248.835.113.045)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,10	(11.935.047.291)	(3.317.007.408)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	37.728.912	153.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(92.252.761.518)	(86.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.309.434.812
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(104.150.079.897)	(80.354.481.687)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN MÁY ĐIỆN LẠNH VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	640.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	1.392.838.153.483	1.267.407.140.906
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.305.970.436.883)	(1.560.827.803.502)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		86.867.716.600	346.579.337.404
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.159.476.597)	17.389.742.672
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.474.170.590	16.084.427.918
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.314.693.993	33.474.170.590

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Linh Phụng

Kế toán trưởng

Mai Thị Sen

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh điện máy Việt Úc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo có trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc	Tầng 24- 25, tòa nhà Viettel Tower, số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc – Chi nhánh Miền Trung	Số 573 đường Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 1.513 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.555 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ; sửa chữa văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí phần mềm

Chi phí phần mềm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa.

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong năm trước.

Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.611.059.060	12.758.990.614
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.703.634.933	20.715.179.976
Cộng	24.314.693.993	33.474.170.590

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	175.002.761.518		106.500.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo ⁽ⁱ⁾	175.002.761.518		106.500.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23.750.000.000			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	23.750.000.000			
Cộng	198.752.761.518		106.500.000.000	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900766090 ngày 14 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 12 năm 2017), vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất, Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo là 175.002.761.518 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất, Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo là 175.002.761.518 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm 2018 Công ty đã góp vốn vào công ty TNHH Một thành viên Sản xuất, Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo thêm 68.502.761.518 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính năm 2018 Công ty đã đầu tư 175.002.761.518 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107495637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Thành là 25.000.000.000 VND (tương ứng với 250.000 cổ phần). Trong năm, Công ty đã mua lại 47.500 cổ phần của Công ty này từ ông Lê Văn Khoa với giá mua là 23.750.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2412/2018/HDCNCP ngày 24 tháng 12 năm 2018. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 47.500 cổ phần tương đương với 19% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Thành.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư chưa có giá niêm yết.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo		
Mua hàng hóa	440.379.360.063	185.335.400.190
Chi phí thuê kho	1.375.920.000	
Bán hàng hóa	4.053.184.045	13.232.127.597
Góp vốn vào Công ty con	68.502.761.518	86.500.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Mediamart Việt Nam	143.242.932.677	33.959.162.222
Công ty Cổ phần Thế giới Di động	96.284.048.826	46.434.023.397
You and Me Solution Group Co., Ltd	48.694.851.295	1.776.567.503
Công ty TNHH Dịch vụ EB	21.137.397.862	19.257.456.727
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	19.258.032.695	24.213.975.898
Công ty TNHH Thương mại VHC	13.638.404.242	10.178.774.488
Công ty TNHH Cao Phong	13.557.152.902	13.148.746.933
Các khách hàng khác	204.724.985.876	172.559.113.157
Cộng	560.537.806.375	322.099.608.502

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Foshan Jiling Electric Appliance Technology Co., Ltd	13.235.099.036	8.837.339.794
Công ty Cổ phần GMO - Z.com Runsystem	8.949.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Toàn Thắng Mới	7.979.110.656	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cửu Long Giang	7.067.282.364	
Ningbo Singfun Electric Appliance Co., Ltd	1.370.720.610	3.718.607.434
Zhe jiang Haoli Industrial Co., Ltd	236.924.656	2.131.613.604
Zhongshan Newecan Enterprise development Co., Ltd		7.975.010.796
Các nhà cung cấp khác	22.020.220.241	20.640.432.584
Cộng	60.858.357.563	43.303.004.212

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	160.435.734			
Ông Lê Xuân Hoàn - Tạm ứng	130.349.734			
Ông Bùi Thị Minh Hoa - Tạm ứng	30.086.000			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	46.126.979.569		12.157.702.473	
Ký cược, ký quỹ	4.466.981.424		3.384.482.001	
Tạm ứng	39.682.523.892		8.306.078.666	
Thuế GTGT đầu vào chưa có hóa đơn			16.971.680	
Phải thu người lao động tiền cho vay trừ dần vào lương (*)	1.753.548.000			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	223.926.253		450.170.126	
Cộng	46.287.415.303		12.157.702.473	

(*) Một số người lao động trong công ty mua cổ phần Công ty Cổ phần tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc của cổ đông hiện hữu nhưng chưa có khả năng chi trả, đã vay Công ty theo hình thức Công ty thanh toán hộ và thu hồi dần qua lương. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng, người lao động (bên mua) ủy quyền cho Công ty thanh toán tiền mua cổ phần cho bên bán. Sau đó, Công ty thu lại tiền của bên mua theo hình thức trừ dần vào lương hoặc nộp tiền mặt. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Giá trị Công ty đã thanh toán cho bên bán cổ phần	9.912.300.000
(9.912.300.000 cổ phần; giá bán: 10.000 VND/cổ phần)	
Bên mua thanh toán bằng hình thức trừ lương	3.522.231.000
Bên mua thanh toán bằng nộp tiền mặt	4.636.521.000
Số dư cuối năm	1.753.548.000

Tại ngày lập báo cáo này, số dư trên đã được người lao động thanh toán hết.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược ký quỹ dài hạn.

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Topcare	Trên 3 năm	1.074.289.940				
Cộng		1.074.289.940				

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	
Trích lập dự phòng bổ sung	1.074.289.940
Số cuối năm	1.074.289.940

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	10.240.920.115		17.975.659.340	
Nguyên liệu, vật liệu	12.658.133.218		52.679.094.003	
Công cụ, dụng cụ			8.136.364	
Hàng hóa	552.511.012.216		689.729.042.500	
Cộng	575.410.065.549		760.391.932.207	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	338.156.666	3.767.932.741
Chi phí quảng cáo		9.785.895.091
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	6.692.308.306	1.999.053.717
Chi phí thi công quây kệ, biển quảng cáo	832.207.895	3.298.218.867
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	134.100.000	60.000.001
Chi phí bảo hiểm	259.760.355	15.927.484
Chi phí thuê kho		320.292.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.290.717.542	713.644.622
Cộng	11.547.250.764	19.960.964.523

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.977.902.562	896.489.814
Chi phí quảng cáo		197.498.847
Chi phí phần mềm	40.935.138	191.891.539
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	5.517.968.330	2.446.574.816
Chi phí thi công sửa chữa showroom	19.717.202.089	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	331.792.544	817.422.877
Cộng	27.585.800.663	4.549.877.893

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.912.618.654	2.353.569.261	25.632.229.706	2.983.919.732	30.454.545	33.912.791.898
Mua trong năm	189.230.026	1.911.333.264	7.690.632.094	490.241.907		10.281.437.291
Thanh lý, nhượng bán	(123.261.254)		(2.392.945.455)			(2.516.206.709)
Số cuối năm	<u>2.978.587.426</u>	<u>4.264.902.525</u>	<u>30.929.916.345</u>	<u>3.474.161.639</u>	<u>30.454.545</u>	<u>41.678.022.480</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.789.357.400	2.050.369.261	6.118.453.341	1.581.149.356		12.539.329.358
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.838.238.966	2.059.145.833	12.964.034.729	2.100.012.198	4.229.800	19.965.661.526
Khấu hao trong năm	15.769.180	355.268.865	4.204.108.774	520.300.882	10.151.520	5.105.599.221
Thanh lý, nhượng bán	(48.881.576)		(729.660.090)			(778.541.666)
Số cuối năm	<u>2.805.126.570</u>	<u>2.414.414.698</u>	<u>16.438.483.413</u>	<u>2.620.313.080</u>	<u>14.381.320</u>	<u>24.292.719.081</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	74.379.688	294.423.428	12.668.194.977	883.907.534	26.224.745	13.947.130.372
Số cuối năm	<u>173.460.856</u>	<u>1.850.487.827</u>	<u>14.491.432.932</u>	<u>853.848.559</u>	<u>16.073.225</u>	<u>17.385.303.399</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.350.272.420 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	696.602.400	681.002.360	15.600.040
Mua trong năm	1.653.610.000		1.653.610.000
Khấu hao trong năm		261.162.312	261.162.312
Số cuối năm	<u>2.350.212.400</u>	<u>942.164.672</u>	<u>1.408.047.728</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.890.228.485	662.758.056
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.124.558.005)	1.227.470.429
Số cuối năm	<u>765.670.480</u>	<u>1.890.228.485</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>41.893.178.974</i>	<i>19.562.035.771</i>
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo	41.893.178.974	19.562.035.771
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>47.847.832.596</i>	<i>96.931.750.432</i>
Shuiyi Holding Group Co.,Ltd	12.913.929.132	15.845.364.830
Các nhà cung cấp khác	34.933.903.464	81.086.385.602
Cộng	<u>89.741.011.570</u>	<u>116.493.786.203</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Đức Thành		229.084.141
Công ty Cổ phần Quốc tế S.A.M.N.E.C		2.555.332.273
Công ty TNHH Trí Việt		1.584.070.409
Công ty TNHH xuất nhập khẩu và phân phối Thống nhất	5.806.497.355	383.729.365
Các khách hàng khác	4.420.853.883	8.904.369.139
Cộng	<u>10.227.351.238</u>	<u>13.656.585.327</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.965.442.393		61.399.389.374	(53.110.258.609)	11.254.573.158	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			83.584.390.031	(83.584.390.031)		
Thuế xuất, nhập khẩu			31.669.792.466	(31.667.543.966)	2.248.500	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.556.195.627		13.572.693.923	(28.537.117.981)	1.234.677.136	5.642.905.567
Thuế thu nhập cá nhân	630.440.653		7.579.415.308	(6.782.863.806)	1.426.992.155	
Các loại thuế khác			172.325.489	(172.325.489)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			135.753.629	(135.753.629)		
Cộng	14.152.078.673		198.113.760.220	(203.990.253.511)	13.918.490.949	5.642.905.567

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.398.374.512	68.956.217.081
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.401.729.257)	9.361.986.571
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.663.932.785	9.581.467.287
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.065.662.043)	(219.480.716)
Thu nhập chịu thuế	74.437.114.749	78.318.203.652
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		(1.515.354.481)
Thu nhập tính thuế	65.996.645.254	76.802.849.171
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.199.329.051	15.360.569.834
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	373.364.872	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.572.693.923	15.360.569.834

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	550.806.256	599.865.500
Trích trước chi phí vận chuyển	2.669.164.160	15.818.000
Chi phí chiết khấu thương mại phải trả	56.381.831.912	2.436.677.506
Chi phí khuyến mại phải trả	10.143.600.413	
Chi phí thuê kho trích trước		106.534.000
Chi phí quảng cáo	7.861.258.742	5.245.210.909
Chi phí bảo hành	1.870.579.540	1.024.376.363
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	10.211.135.737	85.732.391
Cộng	89.688.376.760	9.514.214.669

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	478.921.215	473.002.215
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	1.600.000	19.203.196
Phải trả tiền chế độ ốm đau, thai sản	27.857.623	28.756.373
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	375.392.127	
Cộng	883.770.965	520.961.784

16b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược ký quỹ.

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan		70.500.000.000
Vay Ông Nguyễn Thành Phương ⁽ⁱ⁾		8.500.000.000
Vay Ông Lê Xuân Hoàn ⁽ⁱ⁾		62.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	475.122.404.057	317.651.687.457
Vay ngắn hạn ngân hàng	475.019.404.057	317.471.687.457
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾	175.564.523.240	71.590.943.599
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình ⁽ⁱⁱⁱ⁾	259.564.981.597	245.880.743.858
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Hải Dương ^(iv)	39.889.899.220	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	103.000.000	180.000.000
Cộng	475.122.404.057	388.151.687.457

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo và không tính lãi của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/4541146/HĐTD ngày 08/5/2018 với hạn mức cho vay không vượt quá 200.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất và thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng theo thời gian nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba là Ông Lê Xuân Hoàn cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bình, ông Lê Hồng Đông cùng vợ là bà Nghiêm Thị Thanh Hiếu.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 120/2018-HĐCVHM/NHCT124-VIETUC ngày 02/8/2018 với hạn mức cho vay không vượt quá 450.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng cho từng lần giải ngân. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng một số tài sản thế chấp của Công ty (xem thuyết minh số V.9), Công ty TNHH MTV Sản xuất Lắp ráp Công Nghệ cao Kangaroo và tài sản đảm bảo của bên thứ 3 là bất động sản của các cá nhân là Ông Nguyễn Thành Phương.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 18006/NHNTHD ngày 26/1/2018 với hạn mức cho vay không vượt quá 50.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng cho từng lần giải ngân. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng theo thời gian nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng một số tài sản thế chấp của Công ty (xem thuyết minh số V.9) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba là bất động sản của các cá nhân là Ông Nguyễn Văn Hiến, bà Trần Thị Bích, Ông Nguyễn Thành Phong, Bà Phạm Thị Son, Ông Lê Hồng Đông, Bà Nghiêm Thị Thanh Hiếu và Ông Nguyễn Thành Phương.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	317.471.687.457	1.389.638.153.483		(1.232.090.436.883)	475.019.404.057
Vay ngắn hạn các cá nhân	70.500.000.000	3.200.000.000		(73.700.000.000)	
Vay dài hạn đến hạn trả	180.000.000		103.000.000	(180.000.000)	103.000.000
Cộng	388.151.687.457	1.392.838.153.483	103.000.000	(1.305.970.436.883)	475.122.404.057

17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Đà Nẵng để thanh toán tiền mua xe ô tô Honda CRV 2.4L AT. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	103.000.000	180.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm		103.000.000
Cộng	103.000.000	283.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	103.000.000	283.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(103.000.000)	(180.000.000)
Số cuối năm		103.000.000

17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành hàng hoá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.708.796.747	52.191.398
Tăng do trích lập	22.921.890.264	9.791.083.850
Số sử dụng	(7.835.586.204)	(7.134.478.501)
Số cuối năm	17.795.100.807	2.708.796.747

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000		1.735.936.149	61.735.936.149
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	640.000.000.000			640.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước			54.823.117.676	54.823.117.676
Số dư cuối năm trước	700.000.000.000		56.559.053.825	756.559.053.825
Số dư đầu năm nay	700.000.000.000		56.559.053.825	756.559.053.825
Trích lập các quỹ		8.756.674.032	(9.340.452.301)	(583.778.269)
Lợi nhuận trong năm nay			52.701.122.584	52.701.122.584
Số dư cuối năm nay	700.000.000.000	8.756.674.032	99.919.724.108	808.676.398.140

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Công nghệ cao Toàn Cầu	175.000.000.000	175.000.000.000
Ông Nguyễn Thành Phương	41.160.000.000	41.160.000.000
Ông Lê Xuân Hoàn	34.300.000.000	34.300.000.000
Các cổ đông khác	449.540.000.000	449.540.000.000
Cộng	700.000.000.000	700.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	70.000.000	70.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	22.999,93	1.390,85

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu bán hàng hóa nhập khẩu, nhập mua từ công ty con và cung cấp dịch vụ bảo hành.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	104.127.380.246	41.675.304.347
Hàng bán bị trả lại	106.500.936.219	23.107.267.967
Giảm giá hàng bán	74.385.369	9.360.134.328
Cộng	210.702.701.834	74.142.706.642

3. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa đã bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	42.748.254	100.567.482
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.218.516.599	1.542.179.300
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	805.760.896	
Cộng	7.067.025.749	1.642.746.782

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	24.791.372.959	19.452.832.873
Chiết khấu thanh toán cho người mua	371.562.816	212.207.357
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.501.099.019	2.461.707.823
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		662.693.440
Cộng	34.664.034.794	22.789.441.493

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	202.778.215.423	178.114.260.629
Chi phí vật liệu, bao bì	452.770.021	1.271.814.822
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.557.453.348	553.447.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.097.118.236	198.050.857
Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa	31.314.269.845	9.791.083.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.616.347.616	57.150.588.445
Chi phí thuê kho, thuê cửa hàng	24.560.808.199	
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	48.181.646.371	
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	35.873.893.046	57.150.588.445
Các chi phí khác	277.003.180.843	145.880.938.716
Chi phí khuyến mại	129.096.703.477	59.737.275.868
Chi phí hỗ trợ, chiết khấu	43.508.638.506	
Chi phí quảng cáo, hội chợ	88.935.535.185	48.679.908.491
Chi phí khác	18.833.277.672	37.463.754.357
Cộng	627.190.329.329	392.960.185.163

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	53.842.641.031	41.767.865.558
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.690.002.575	1.382.324.793
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.269.643.297	4.987.228.166
Thuế, phí và lệ phí	1.163.711.214	112.961.880
Dự phòng phải thu khó đòi	1.074.289.940	
Chi phí thuê văn phòng	7.608.903.325	1.932.544.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.031.028.249	22.862.463.183
Các chi phí khác	6.821.975.202	4.144.734.806
Cộng	92.502.194.833	77.190.123.314

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	37.728.912	153.090.909
Tiền thưởng theo hợp đồng mua hàng	15.167.852.462	6.351.907.879
Tiền bồi thường		31.204.220
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng	9.955.000	
Cước phân chia dịch vụ 1900	246.225.497	183.498.095
Các khoản nợ không phải trả	529.210.227	
Thu nhập do chênh lệch kiểm kê	239.437.933	
Tiền chiết khấu	4.081.694.172	
Thu nhập khác	2.775.044.640	220.708.789
Cộng	23.087.148.843	6.940.409.892

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	74.379.678	
Phạt do vi phạm hợp đồng	316.069.853	
Thuế bị phạt, bị truy thu	311.984.478	223.250.737
Các khoản phạt vi phạm hành chính	255.204.638	58.507.408
Phí lưu cont	467.592.106	
Các khoản chi phí khác	374.250.056	4.698.145
Cộng	1.799.480.809	286.456.290

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.890.228.485	662.758.056
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(765.670.480)	(1.890.228.485)
Cộng	1.124.558.005	(1.227.470.429)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.446.227.578	3.207.587.459
Chi phí nhân công	256.620.856.454	219.882.126.187
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.366.761.533	5.185.279.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	285.429.893.879	203.028.928.150
Chi phí khác	182.672.465.870	38.846.387.658
Cộng	733.536.205.314	470.150.308.477



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.200.000.000	206.500.000.000
Số tiền trả gốc vay trong năm	73.700.000.000	436.350.000.000
Số tiền tạm ứng phát sinh trong năm	923.909.411	
Số tiền hoàn ứng phát sinh trong năm	835.914.261	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	7.472.324.257	2.041.591.400
Tiền thưởng		30.800.000
Cộng	7.472.324.257	2.072.391.400

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sản xuất Lắp ráp Công nghệ cao Kangaroo	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, khu vực miền Trung và khu vực miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Trung	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.612.886.744.750	203.547.197.953	517.881.731.045		2.334.315.673.748
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	451.199.208.326	19.987.455.543	41.520.878.183	(512.707.542.052)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.064.085.953.076	223.534.653.496	559.402.609.228	(512.707.542.052)	2.334.315.673.748
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	517.771.245.955	84.660.063.664	186.781.731.839	4.187.198.227	793.400.239.685
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	517.771.245.955	84.660.063.664	186.781.731.839	4.187.198.227	793.400.239.685
Doanh thu hoạt động tài chính	7.045.570.168	13.857.724	7.597.857		7.067.025.749
Chi phí tài chính	(34.270.713.824)	(244.255.480)	(8.833.411.465)	8.077.062.556	(35.271.318.213)
Chi phí bán hàng	(420.785.848.499)	(49.159.454.766)	(169.223.536.692)	11.978.510.628	(627.190.329.329)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(62.914.626.789)	(6.993.777.209)	(24.458.961.359)	1.865.170.524	(92.502.194.833)
Thu nhập khác	26.416.904.163	253.871.609	16.901.524.987	(20.485.151.916)	23.087.148.843
Chi phí khác	(1.462.937.661)	(88.547.062)	(247.996.086)		(1.799.480.809)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(7.576.905.360)	(5.688.942.063)	(306.846.500)		(13.572.693.923)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.124.558.005)	(1.124.558.005)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.222.688.153	22.752.816.417	1.227.386.000	4.498.232.015	52.701.122.584
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	30.577.112.949	250.678.433	10.827.272.361		41.655.063.743
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.934.205.639	273.419.005	2.618.856.432		12.826.481.076
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Trung	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	971.849.467.778	117.597.939.130	435.897.273.241		1.525.344.680.149
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	424.021.538.915	5.196.365.506	1.865.810.147	(431.083.714.568)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.395.871.006.693	122.794.304.636	437.763.083.388	(431.083.714.568)	1.525.344.680.149
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	107.381.843.537	19.514.971.861	39.879.618.250	(6.137.352.144)	160.639.081.504
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(77.190.123.314)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					83.448.958.190
Doanh thu hoạt động tài chính					1.642.746.782
Chi phí tài chính					(22.789.441.493)
Thu nhập khác					6.940.409.892
Chi phí khác					(286.456.290)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(15.360.569.834)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					1.227.470.429
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					54.823.117.676
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	59.546.766.687	3.955.825.353	11.812.538.552		75.315.130.592
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	52.455.944.417	5.697.157.061	7.253.399.242		65.406.500.720
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)					

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Trung	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	857.957.528.098	84.553.887.868	296.328.568.702	765.670.481	1.239.605.655.148
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					292.778.981.491
Tổng tài sản					1.532.384.636.639
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	654.739.836.918	(41.025.953.195)	(114.011.312.403)		499.702.571.320
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					224.005.667.179
Tổng nợ phải trả					723.708.238.499
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	955.427.372.867	22.416.665.775	218.927.801.182	(1.890.228.485)	1.194.881.611.339
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					126.719.308.343
Tổng tài sản					1.321.600.919.682
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	531.355.337.536	(48.977.431.530)	(49.014.849.696)		433.363.056.310
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					131.678.809.547
Tổng nợ phải trả					565.041.865.857

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, phân phối sản phẩm điện tử dân dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIÊN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

VIII. THÔNG TIN VỀ VIỆC LẬP LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc đã phê duyệt và công bố Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty vào ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Tuy nhiên, do Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp có một số thông tin cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định lập và trình bày lại Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thuyết minh đã được sửa đổi, bổ sung bao gồm:

- Thuyết minh số V.17 : Sửa đổi, bổ sung thông tin về các hợp đồng vay
- Thuyết minh số VII.1 : Sửa đổi thông tin về thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm nay

- **Thuyết minh số VII.1** : Sửa đổi thông tin về thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm nay

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc

Uday



Nguyễn Linh Phụng

Mai Thị Sen

Phạm Thị Thanh Hà